TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: **29**/2019/QĐST- DS	*H, ngày 22 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2018/TLST- DS ngày 03 tháng 12 năm 2018

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

Ông Phan Văn Đ, sinh năm 1963

Bà Huỳnh Thị Á, sinh năm 1964

Cùng địa chỉ: tổ 5, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Anh Phạm Quốc L, sinh năm 1982

Địa chỉ: số 630 đường ĐT 741 xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn:

Ông Võ Thành T, sinh năm 1956

Bà Lê Thanh H, sinh năm 1956

Cùng địa chỉ: tổ 8, ấp 4, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo pháp luật:

Ông Vũ Long S- Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Nguyễn Tấn C- Trưởng phòng tài nguyên- môi trường huyện H

(Theo giấy ủy quyền số 04/UBND-GUQ ngày 18/2/2019 của Ủy ban nhân dân huyện H).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nội dung hợp đồng: Ông Phạm Văn Đ, bà Huỳnh Thị Á và ông Võ Thành T, Lê Thị H thống nhất tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuê và tài sản gắn liền với đất thuê giữa ông Đ, bà Á và ông T, bà H theo giấy thỏa thuận các bên đã ký vào ngày 11/6/2014 với diện tích đất 14.336,7m^2 và toàn bộ tài sản hiện có trên đất, đất diện tích đất trên được thể hiện trong sơ đồ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 322903 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH-00572 do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước cấp ngày 27/12/2011, đất tọa lạc tại ấp 2, xã M, huyện H, tỉnh Bình Phước,

- Về quyền và nghĩa vụ của các bên:

Phía ông Phạm Văn Đ và bà Huỳnh Thị Á đã thanh toán đủ tiền cho ông Võ Thành T và bà Lê Thanh H.

Ông Phạm Văn Đ, bà Huỳnh Thị Á và ông Võ Thành T, bà Lê Thị H có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền đăng ký lại việc thuê đất theo quy định của Luật đất đai.

Về các khoản thuế, phí, lệ phí liên quan đến việc đăng ký lại việc thuê đất: Ông Phạm Văn Đ và bà Huỳnh Thị Á có trách nhiệm chịu các khoản phí trên.

- Về chi phí tố tụng:

Ông Võ Thành T, bà Lê Thanh H tự nguyện chịu 1.000.000đ (một triệu) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, 3.000.000đ (ba triệu đồng) chi phí định giá tài sản.

Chi phí đo đạc: Ông Võ Thành T và bà Lê Thanh H tự nguyện chịu 3.399.783đ (ba triệu ba trăm chín mươi chín ngàn bảy trăm tám mươi ba đồng), ông Phan Văn Đ và bà Huỳnh Thị Á tự nguyện chịu 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng). Do ông T và bà H đã tạm ứng trước nên ông Phan Văn Đ và bà Huỳnh Thị Á có trách nhiệm trả cho ông Võ Thành T, bà Lê Thanh H số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng) là chi phí đo đạc ông T, bà H đã nộp.

- Về án phí:

Ông Võ Thành T và bà Lê Thị H chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phạm Văn Đ và bà Huỳnh Thị Á không phải chịu án phí. Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước trả lại cho ông Phạm Văn Đ và bà Huỳnh Thị Á số tiền 31.420.000đ (ba mươi mốt triệu bốn trăm hai mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã

nộp theo biên lai thu số 0005021 ngày 03/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự ;
- Viện kiểm sát huyện;
- Chi cục THSDS huyện;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thành Liêm